

Số: /QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về
chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Tiêu chuẩn Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;
Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21/11/2007;
Căn cứ Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính
phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa”;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
1004/TTr-SKHCCN ngày 08/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các đơn vị liên quan, triển khai thực hiện các nội dung của Quy chế.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở, ban, ngành Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT Tỉnh, NC/KT (VA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

**QUY CHẾ
PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM,
HÀNG HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND-HC ngày tháng năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Những nội dung khác không có trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn Tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
2. Sự phối hợp phải được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công, phân cấp theo đúng nghiệp vụ chuyên môn và chế độ bảo mật đã được pháp luật quy định cho mỗi cơ quan.
3. Tôn trọng, hợp tác chặt chẽ đảm bảo thống nhất, hiệu quả trong quá trình phối hợp. Kết quả phối hợp phải được thông báo bằng văn bản của cơ quan chủ trì cho các cơ quan phối hợp.
4. Công tác phối hợp phải xác định rõ cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp, tránh chồng chéo, trùng lặp, không gây phiền hà cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh. Đảm bảo thời gian thực hiện phối hợp theo yêu cầu.
5. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được trao đổi, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất thì báo cáo Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi thông tin bằng văn bản và các phương tiện thông tin liên lạc khác.
2. Tổ chức hội nghị, hội thảo để bàn bạc thống nhất kế hoạch phối hợp.

3. Tổ chức và tham gia kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Thông báo, chuyên hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Tham mưu xây dựng văn bản pháp luật về hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

2. Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, năng lực hoạt động về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Tổ chức triển khai hoạt động về Giải thưởng chất lượng quốc gia.

5. Trao đổi thông tin, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu, sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

6. Thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Chương II TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ngành có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và UBND cấp huyện, cấp xã

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan giúp UBND Tỉnh thực hiện chức năng đầu mối thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương theo quy định tại Khoản 15 Điều 1 của Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

b) Thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân cấp của UBND tỉnh tại Quyết định Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời gian hiệu lực;

c) Chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo nội dung được quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành

a) Thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân cấp của UBND Tỉnh tại Quyết định Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành trong thời gian hiệu lực;

b) Chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo nội dung được quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Thực hiện việc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Khoản 3 Điều 33 Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện việc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Khoản 4 Điều 33 Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong quan hệ phối hợp

1. Phối hợp trong tham mưu xây dựng văn bản pháp luật về hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu xây dựng và trình UBND Tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, biện pháp cần thiết theo thẩm quyền để tạo sự thống nhất trong việc chỉ đạo, điều hành, nâng cao năng lực công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương; Hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ngành trong việc dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương cho các sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn Tỉnh.

b) Các sở, ngành chủ trì phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác tham mưu xây dựng văn bản và trình UBND Tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật địa phương và các chính sách về chất lượng sản phẩm hàng hóa theo phân cấp quản lý.

2. Phối hợp trong tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật; đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Các sở, ngành chủ trì đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực được phân công, phân cấp và thông báo đến các đơn vị liên quan để phối hợp.

3. Phối hợp tham mưu, đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

a) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu, đề xuất, xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh;

b) Các sở, ngành phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án tại ngành và các doanh nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý ngành.

4. Phối hợp triển khai hoạt động Giải thưởng chất lượng Quốc gia.

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, tham mưu UBND Tỉnh tổ chức triển khai hoạt động Giải thưởng chất lượng Quốc gia, là cơ quan thường trực Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng chất lượng Quốc gia của Tỉnh, định kỳ hàng năm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, doanh

nghiệp tham dự Giải thưởng chất lượng Quốc gia; tiếp nhận hồ sơ, tổ chức đánh giá và đề xuất hình thức khen thưởng đối với các tổ chức, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong hoạt động nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

b) Các sở, ngành phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai hoạt động Giải thưởng chất lượng Quốc gia hàng năm; tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp tham dự Giải thưởng chất lượng Quốc gia; cử đại diện lãnh đạo tham gia Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng chất lượng Quốc gia.

5. Phối hợp trong báo cáo và cung cấp thông tin

a) Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối tiếp nhận, tổng hợp báo cáo của các sở, ngành, địa phương về kết quả hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa được phân cấp quản lý, tham mưu UBND Tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định. Đồng thời, thông báo cho các sở, ngành, UBND huyện, thành phố được biết để phối hợp.

b) Các sở, ngành, địa phương thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất (theo phụ lục đính kèm) theo quy định về công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi được phân công; cung cấp thông tin, địa chỉ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý chất lượng, sản phẩm hàng hóa của ngành hoặc thuộc địa bàn quản lý của địa phương khi Sở Khoa học và Công nghệ khi có văn bản đề nghị.

6. Phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.

a) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thực hiện theo kế hoạch do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra;

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, tổ chức thực hiện kiểm tra, thanh tra liên ngành đối với trường hợp cơ sở được kiểm tra, thanh tra có nhiều loại sản phẩm, hàng hóa khác nhau thuộc trách nhiệm quản lý của nhiều ngành.

c) Quan hệ phối hợp trong hoạt động thanh tra được thực hiện theo pháp luật về thanh tra và các văn bản, quy định pháp luật có liên quan.

d) Quan hệ phối hợp trong hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thực hiện theo quy định tại Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa ban hành kèm theo Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, xây dựng kế hoạch và chương trình công tác cụ thể của ngành, địa phương để tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn Tỉnh theo quy chế này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc chồng chéo, trùng lặp chưa phù hợp cần bổ sung, sửa đổi, các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo, gửi thông tin về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình UBND Tỉnh xem xét, quyết định./.

5. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, năng lực hoạt động về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

6. Trao đổi thông tin, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu, sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động chất lượng.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRONG NĂM TIẾP THEO

1. Nhiệm vụ, công tác năm tiếp theo

(Nêu cụ thể trong từng lĩnh vực từ mục 1 đến mục 6 phần I của Báo cáo)

2. Giải pháp, kiến nghị, đề xuất

2.1. Giải pháp thực hiện

2.2. Kiến nghị, đề xuất

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;

-

- Lưu: VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên đóng dấu)

Biểu số
01/BC-...

**TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN
HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP
CHUẨN/HỢP QUY**

Đơn vị báo cáo:....

Đơn vị nhận báo cáo: Sở
Khoa học và Công nghệ

(Từ ngày ... tháng... năm đến
ngày.....tháng.....năm.....)

STT	Số tiếp nhận	Tên tổ chức, cá nhân công bố	Tên sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn	Loại hình đánh giá		Ghi chú
					Tự đánh giá	Tổ chức chứng nhận được đã đăng ký/ được chỉ định	
1							
2							
3							
4							
..							

Tổng số hồ sơ công bố hợp chuẩn/hợp quy đã tiếp nhận:

.....

Biểu số 02/BC-
...

**KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM,
HÀNG HÓA TRONG SẢN XUẤT/NHẬP KHẨU/LƯU THÔNG**

(Từ ngày ... tháng... năm đến ngày.....tháng.....năm.....)

Đơn vị báo cáo:....

Đơn vị nhận báo cáo: Sở Khoa
học và Công nghệ

STT	Chủng loại hàng hóa được thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	Số lượng SPHH được thanh tra, kiểm tra	Cơ sở vi phạm		Hàng hóa vi phạm		Kết quả xử lý
				Số lượt cơ sở vi phạm	Số lượt cơ sở bị xử lý	Số lượng	Giá trị	
1								
2								
3								
..								
	Tổng							